

Số: 58/KH-UBND

Minh Tiến, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 12/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm, giảm nghèo tỉnh Hưng Yên đến 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 12/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm, giảm nghèo tỉnh Hưng Yên đến 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 20/9/2022 của UBND huyện Phù Cừ về Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 12/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm, giảm nghèo huyện Phù Cừ đến 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 12/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục nghề nghiệp góp phần tạo việc làm và giảm nghèo, đồng thời xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2. Thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao, ổn định là điều kiện chủ yếu, là nhân tố quan trọng giảm nghèo bền vững, tạo thêm việc làm và phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo là nhiệm vụ có mối quan hệ chặt chẽ. Thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm, giảm nghèo phải kết hợp một cách đồng bộ giữa việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo phải kế thừa và phát huy các kết quả đạt được; đáp ứng nhu cầu người học, quan tâm phổ cập nghề cho thanh niên, gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động, việc làm, bảo đảm an sinh bền vững.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mạnh mẽ nguồn lực và sự tham gia của toàn xã hội trong quá trình thực hiện, trên cơ sở tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng xã hội. Huy động sức mạnh tổng hợp, các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo nhiệm vụ việc làm mới và lồng ghép, phối hợp về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, giảm nghèo thành một thể thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; tạo chuyên môn mạnh mẽ, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu nhân lực có kỹ năng, chất lượng của doanh nghiệp và thị trường lao động, góp phần cải thiện năng suất lao động, môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; tạo việc làm gắn với cải thiện nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân; giảm nghèo bền vững hạn chế tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo, hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều; bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

2.1.1. Về phát triển giáo dục nghề nghiệp

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt trên 80%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%.

2.1.2. Về việc làm

+ Tạo việc làm cho 500 lao động, trong đó xuất khẩu lao động trên 100 người.

+ Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1%.

2.1.3. Về giảm nghèo

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%

- Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, cụ thể:

+ Chiều thiếu hụt việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Chiều thiếu hụt về y tế: Tiếp tục duy trì 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi xuống còn dưới 7% (tỷ lệ năm 2021 là 8,1%) và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi xuống còn dưới 10% (tỷ lệ năm 2021 là 11,89%).

+ Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: Duy trì tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%; Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 55%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 25%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

+ Chiều thiếu hụt về nhà ở: Phối hợp với các cấp, các ngành của tỉnh, của huyện hỗ trợ xây mới khoảng 15 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở.

+ Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (tỷ lệ năm 2021 là 97,83%); 75% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh (tỷ lệ năm 2021 là 65,22%).

+ Chiều thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet (tỷ lệ năm 2021 là 10,87%).

2.2. Định hướng đến năm 2030

2.1.1. Về phát triển giáo dục nghề nghiệp

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt trên 95%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%.

2.1.2. Về việc làm

+ Tạo việc làm cho trên 1200 lao động, trong đó xuất khẩu lao động trên 200 người.

+ Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1%.

2.1.3. Về giảm nghèo

Toàn xã cơ bản không còn hộ nghèo (không tính hộ nghèo không có khả năng lao động).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn ở địa phương, đơn vị, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò trong tham gia giám sát, phản biện xã hội về chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo; phối hợp với các cơ quan, liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo trong đời sống xã hội; tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động để huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo trên địa bàn xã.

1.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo

- Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay; kịp thời phát hiện, biểu dương các gương điển hình, việc làm tốt để thúc đẩy nhân rộng, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các chính sách.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “ Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội của xã, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

1.3. Huy động và đa dạng hóa các nguồn lực tham gia công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả, kịp thời các nguồn ngân sách nhà nước; bố trí nguồn ngân sách địa phương, tranh thủ các nguồn hỗ trợ đầu tư và các nguồn huy động vốn hợp pháp khác, lồng ghép triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, ưu tiên nguồn lực để phát triển giáo dục nghề nghiệp, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình phát triển kinh tế cho người nghèo.

- Có cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư vào các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo điều kiện giải quyết việc làm, thu nhập cho người dân.

- Huy động và đa dạng hóa các nguồn lực xã hội tham gia để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, giảm dần tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước trong tổng chi cho giáo dục nghề nghiệp.

1.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước

- Tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy làm công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo các cấp; 100% cán bộ làm công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo được tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án liên quan về phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; xây dựng cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác chia sẻ dữ liệu, nhất là ứng dụng hệ thống kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, phân tích và dự báo phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về lao động, thị trường lao động, giáo dục nghề nghiệp, giảm nghèo.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, kịp thời đưa ra các giải pháp nhằm điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những hạn chế, bất cập, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Về việc làm

- Tăng cường giải quyết việc làm tại chỗ cho nông dân và các thành phần kinh tế với hình thức hỗ trợ vốn vay thông qua các dự án. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ để đẩy mạnh, phát triển thị trường lao động như tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; tăng cường hoạt động hỗ trợ

và giám sát; nâng cao trách nhiệm quản lý Nhà nước về việc làm và xuất khẩu lao động.

- Phối hợp thực hiện nghiêm và sử dụng có hiệu quả các cuộc điều tra, khảo sát cung - cầu lao động hàng năm; xây dựng, tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động, việc làm phục vụ nhu cầu tìm việc, tìm lao động của người lao động và doanh nghiệp; thực hiện kịp thời cơ chế, chính sách khuyến khích người lao động tự tạo việc làm (khởi nghiệp) (nếu có), tạo thu nhập, nâng cao đời sống.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động; hỗ trợ vốn vay cho người dân có nhu cầu đi lao động nước ngoài từ nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội theo hình thức cho vay không phải thế chấp tài sản và mở rộng cho tất cả các đối tượng.

- Phối hợp thực hiện chính sách nhà ở cho công nhân, chính sách tiền lương và các chính sách khác nhằm thu hút, tạo việc làm bền vững cho người lao động.

2.2. Về giảm nghèo

- Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trên cơ sở kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm. Kịp thời thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững; rà soát, đưa người nghèo không có khả năng thoát nghèo vào nhóm đối tượng bảo trợ xã hội.

- Thực hiện tốt việc phân loại hộ nghèo theo từng nhóm nguyên nhân như thiếu vốn, đất, kiến thức, kỹ năng lao động sản xuất; thiếu lao động; do ốm đau lâu ngày, tai nạn,... để kịp thời đưa ra các giải pháp nhằm can thiệp, hỗ trợ phù hợp, đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sinh hoạt - vệ sinh).

- Thực hiện hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025:

- + Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ, khởi nghiệp,... thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập đảm bảo, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo.

- + Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị; chú trọng thực hiện ở các địa bàn có tiềm năng để phát triển sản xuất hàng hóa, kết nối thị trường, có khả năng thu hút các doanh nghiệp hợp tác, đầu tư phát triển sản xuất bền vững.

- + Tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em bằng việc tăng cường hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- + Hỗ trợ việc làm bền vững, tăng cường cung cấp thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; phấn đấu

hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, có việc làm bền vững.

- + Thực hiện tốt giảm nghèo về thông tin, nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở qua việc ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu tới người dân; đảm bảo 100% cấp xã có hệ thống đài truyền thanh và hệ thống loa hoạt động đến các thôn, xóm; có điểm phục vụ bưu chính được đặt ở các vị trí giao thông thuận lợi hoặc giữa khu dân cư để người dân được tiếp cận sử dụng; có tuyến truyền dẫn cáp quang, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng các dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy cập internet của người dân.

- + Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo quy định; nâng cao chất lượng, hiệu quả, phương pháp rà soát, thống kê, tổng hợp, quản lý khoa học làm cơ sở xây dựng, thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội của địa phương.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo khác:

- + Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; tập trung nguồn lực, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

- + Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mầm non, học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

- + Đẩy mạnh phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo nghề, đảm bảo phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững, cải thiện sinh kế, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân vào tình trạng nghèo, tái nghèo.

- + Tiếp tục duy trì thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở, phát huy hiệu quả trong khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người nghèo từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

- + Tập trung rà soát hỗ trợ nhà ở (bao gồm sửa chữa và xây mới), đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc đã có nhà nhưng nhà ở hư hỏng, xuống cấp và không có khả năng tự cải thiện nhà ở được hỗ trợ kịp thời, có nhà ở an toàn, ổn định.

- + Đẩy mạnh khuyến khích đầu tư thực hiện các đề án, dự án hỗ trợ người nghèo tiếp cận nước sạch trong sinh hoạt và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh góp phần bảo vệ môi trường, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

- + Phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, người cận nghèo; đảm bảo 100% người nghèo, người cận nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và chủ động tiếp cận chính sách trợ giúp của nhà nước, góp phần mở rộng việc thực thi dân chủ ở cơ sở.

+ Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn Quỹ “Vì người nghèo”, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, khơi dậy tình yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau từ mỗi cộng đồng dân cư cùng chăm lo, giúp đỡ người nghèo bằng các hoạt động, việc làm thiết thực với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VHXH (theo dõi Lao động -Thương binh và Xã hội)

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã triển khai, thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan, các thôn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND xã, UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Công chức Tài chính - Kế toán xã

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, Kiểm tra, giám sát và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Công chức Địa chính Nông nghiệp – Xây dựng & MT xã

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan, các thôn tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn và giảm nghèo tại mục 2.1 và 2.3 của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Công chức Địa chính NN-XD&MT, Công chức Tư pháp Hộ tịch, Trạm y tế xã, Các nhà trường, Tổ vay vốn các thôn

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan, các thôn tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động giảm nghèo tại mục 2.3 của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành.

6. Công chức Văn hoá xã hội xã, Đài truyền thanh xã

Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan tăng cường và nâng cao chất lượng các tin bài, thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã các văn bản của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chế độ, chính sách, các hoạt động, chương trình, mô hình...có liên quan đến công tác dạy nghề, việc làm, giảm nghèo.

7. Các thôn

a) Tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động của Kế hoạch này phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng thôn.

b) Phối hợp với các cấp, các ngành lồng ghép các chương trình kinh tế, xã hội với chương trình dạy nghề, việc làm, giảm nghèo; huy động, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ cho công tác dạy nghề, việc làm, giảm nghèo.

c) Triển khai, thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo theo đúng quy trình, chính xác, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định; thực hiện đồng thời việc phân loại hộ nghèo theo từng nhóm nguyên nhân, để đưa ra các giải pháp can thiệp, hỗ trợ phù hợp tình hình của địa phương giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

d) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch về UBND xã (qua Công chức VHXXH theo dõi Lao động - Thương binh và Xã hội) theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, các tổ chức liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, vận động sự tham gia của xã hội, cộng đồng trong công tác dạy nghề, việc làm giảm nghèo; Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia học nghề, tạo việc làm và thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững; Tiếp tục xây dựng và sử dụng có hiệu quả quỹ “Vì người nghèo”, thực hiện tốt Tháng cao điểm vì người nghèo, kêu gọi các tổ chức, cá nhân chung tay ủng hộ giúp đỡ để người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

c) Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện triển khai các chính sách hỗ trợ về dạy nghề, việc làm, giảm nghèo.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các ban, ngành, đoàn thể xã; các thôn thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất qua Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp báo cáo UBND xã, UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Đảng ủy -HĐND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Quyên

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP , VIỆC LÀM VÀ GIẢM NGHÈO ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 22/9/2022 của UBND xã Minh Tiến)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2021	2022	2023	2024	2025	Giai đoạn 2021-2025
A	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP							
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	85%	90%	94.4	95	95.5	
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	22,3	25	27	29	30	
B	VIỆC LÀM							
1	Tạo việc làm mới	Người	75	85	90	95	105	364
2	Xuất khẩu lao động	Người	5	15	21	24	27	92
3	Tỷ lệ thất nghiệp	%	<1	<1	<1	<1	<1	
C	GIẢM NGHÈO							
1	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2.5	1.45	1,41	1,21	1,04	